

Bản án số: 496/2020/HS-ST  
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Phan Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 467/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tiến R, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn Đ, xã Th N, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Tiến R, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị Kh, sinh năm 1961; bị cáo có 02 em ruột, cùng sinh năm 1987; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Th A, tỉnh Bình Dương xét xử về tội Cường đoạt tài sản, xử phạt 12 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2004, chưa đóng án phí; Nhân thân:

- Ngày 23/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện T Uy (nay là thị xã T Uy), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2007.

- Ngày 11/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A) xử phạt 05 tháng 04 ngày tù xét xử về tội Tổ chức đánh bạc theo Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2013/HSST, trả tự do tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1986; thường trú: Xóm B, xã Đ Th, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; vắng

mặt.

*\*Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Quốc C, sinh năm 1983; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến R là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2019 cho đến khi bị bắt, loại ma túy R sử dụng là ma túy đá, tên khoa học là Methamphetamine.

Vào chiều ngày 13/5/2020, Phạm Tiến R đón xe buýt đến khu vực cầu vượt A S, Quận MH, thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để mua 700.000 đồng ma túy thì người đàn ông này giao cho R 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, R đón xe về phòng trọ số 11 dãy nhà trọ không số, tổ BH, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương rồi chia gói ma túy thành 02 gói nilon miệng kéo dính. Một túi nilon miệng kéo dính R để trên bàn ngay góc bên phải phòng trọ của R, gần vị trí cửa sổ còn túi nilon miệng kéo dính còn lại R bỏ vào túi quần trước bên trái R đang mặc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, R gọi cho Nguyễn Trọng Tr đến chờ R đi ăn. Lúc này, khi R đi từ trong phòng trọ ra để gặp Tr thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A phối hợp với Công an phường T Đ H tiến hành tuần tra trên địa bàn phường yêu cầu kiểm tra R thì phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên trái của R một túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, R khai nhận là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra lệnh khám xét khẩn cấp phòng trọ số 11 của R thu giữ một túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được để trên bàn trong góc phòng bên phải gần cửa sổ nên lập biên bản tạm giữ và lập hồ sơ để xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần trước bên trái của R ký hiệu M1) và 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trên bàn trong góc phòng bên phải gần cửa sổ trong phòng trọ của R ký hiệu M2);

Căn cứ Kết luận giám định số: 294/MT-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon miệng kéo dính (kí hiệu M1) thu được của Phạm Tiến R là ma túy, có khối lượng 0,2227 gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể màu trắng trong một túi nilon miệng kéo dính (kí hiệu M2) có khối lượng 0,5661 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số: 302/GĐ-PC 09 ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận dấu vân tay trên một “Danh bản”, “Chỉ bản” vân tay mười ngón số 457 mang tên “Phạm Tiến R”, sinh năm 1984, nơi ĐKNKTT: xã Th N, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình, họ tên cha “Phạm

Tiến Ru”, họ tên mẹ “Vũ Thị Kh” lập ngày 17/5/2020 tại Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A) so với dấu vân tay của Phạm Tiến L, sinh năm 1984, Nơi ĐKNKTT: xã Th N, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình, họ tên cha “Phạm Tiến V” “Phạm Tiến R”, họ tên mẹ “Vũ Thị Kh”, “Võ Thị Kh” trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M3) là của cùng một người in ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 294/MT-PC09 ngày 20/5/2020 và Kết luận giám định số: 302/GĐ-PC 09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Tiến R tại cầu vượt A S, Quận MH, thành phố Hồ Chí Minh hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trọng Tr không biết Phạm Tiến R tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trưởng với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Tại cáo trạng số 488/CT – VKS - DA ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Tiến R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Tiến R từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,2227 gam (M1) và 0,5661 gam (M2) ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020, Công an phường T Đ H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn thì phát hiện trong túi quần bên trái của Phạm Tiến R một túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng đồng thời khám xét nơi ở của R túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, Ruyện khai nhận là ma túy có tổng trọng lượng  $M1 = 0,2227$  gam và  $M2 = 0,5661$  gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Phạm Tiến R tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,7888 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 488/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Tiến R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Cường đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xử về các tội Cường đoạt tài sản, Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa và là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 02 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,2227 gam (M1) và 0,5661 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Tiến R tại cầu vượt A S, Quận MH, phố Hồ Chí Minh hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau và đối với Nguyễn Trọng Tr không biết Phạm Tiến R tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trương với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,2227 gam (M1) và 0,5661 gam (M2) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tiến R phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**